

Bản án số: 39 /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 11/8/2020.

V/v: Chị V A xin ly hôn anh B

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông PHẠM VŨ PHƯƠNG

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông NGUYỄN ĐÌNH CÁT

- Ông NGUYỄN ĐỨC THỤ

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà LÊ THỊ THU HÀ – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội:** Bà Nguyễn  
Thị Hạnh - kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội  
xét xử công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về  
tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐST – HNGĐ ngày  
08 tháng 7 năm 2020, theo quyết định hoãn phiên tòa số 15 ngày 29/7/2020 giữa các đương  
sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V A - sinh năm 1994

Hộ khẩu TT: Thôn C M, xã L C, huyện T O, TP. H.

Hiện trú tại: Xóm 6 T L, xã T N, huyện T O, TP. H.

- **Bi đơn:** Anh Nguyễn Q B - sinh năm 1995

HKTT và trú tại: Thôn C M, xã L C , T O, TP. H

Tại phiên tòa : Chị V A có mặt, anh B vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn thị V A trình bày: Trong đơn xin ly  
hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn thị V A trình bày sau thời gian tìm hiểu  
hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 10/7/2014 tại UBND xã LC, huyện T O,  
Tp.H trên cơ sở tự nguyện của hai bên, sau ngày cưới chị về nhà anh B chung sống ngay,  
trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh B không chịu khó làm ăn

thường xuyên rượu chè không quan tâm đến vợ con nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị từ tháng 11 năm 2019 đến nay . Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Q M, sinh ngày 23/10/2014 hiện nay đang ở với chị, quan điểm của chị đề nghị được nuôi con không yêu cầu anh B đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Chị khai nhận không có.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Q B vắng mặt ; Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án giải quyết nhưng bị đơn không đến. Tòa án tiến hành đến nhà anh để giao thông báo thụ lý và thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B cố tình trốn tránh.

Tại bản lấy lời khai của chị Lâm Thị N là chị dâu của anh B cho biết hiện anh B vẫn ở cùng nhà với vợ chồng chị, anh B đi làm thuê ở Hà Nội, một tuần anh B về nhà hai lần và vẫn thường xuyên lên thăm con, còn việc vợ chồng anh B , Chị V A có mâu thuẫn hay không thì chị không biết. Còn việc Tòa án gửi giấy triệu tập thì chị có nhận được và có giao cho anh B biết, Nhưng anh B có lên Tòa án hay không thì chị không biết.

Tại phiên tòa anh B vắng mặt; Chị V A có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định . Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị V A và anh B là trầm trọng , đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Tòa án cho Chị V A được ly hôn anh B.

Về con chung Do anh B vắng mặt không thể hiện mong muốn được nuôi con nên đề nghị giao con cho Chị V A nuôi dưỡng, Tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho anh B, cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Về tài sản và công nợ: Do quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt nên tách ra để giải quyết theo một vụ án độc lập khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được công bố lời khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng :** Chị Nguyễn thị V A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc hôn nhân của anh theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

**[2] Về quan hệ vợ chồng:** Chị Nguyễn thị V A và anh Nguyễn Q B trước khi kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L C ngày 10/7/2014, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ Chị V A và anh B là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian ngắn luôn xảy ra mâu thuẫn. Do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không có hạnh phúc. Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Căn cứ Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị V A được ly hôn anh B là phù hợp.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Q M, sinh ngày 23/10/2014 hiện Chị V A đang nuôi dưỡng. Để đảm bảo việc chăm sóc giáo dục con trưởng thành và phù hợp với điều kiện khả năng của hai bên. Hội đồng xét xử cần giao cho Chị V A tiếp tục nuôi dưỡng cháu M là phù hợp, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con chung cho anh B, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, anh B có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**[4] Về tài sản chung; Công nợ;** Do anh B vắng mặt nên không xem xét trong bản án này.

**[5] Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Chị V A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02xxx ngày 10/6/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 227, 271,272,273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chị Nguyễn thị V A được ly hôn anh Nguyễn Q B

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Q M, sinh ngày 23/10/2014, cho Chị V A nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho anh B cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu mới.

Anh B có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; công nợ và các yêu cầu khác: Không xem xét trong bản này.

- Về án phí: Chị Nguyễn thị V A phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02xxx ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn; Bị đơn là anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã L C ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**PHẠM VŨ PHƯƠNG**